

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày 08-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Chung;
- Ông Trần Trung Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 01/01/1993 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nơi ở: khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 279/2021/HSST ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/5/2022, chấp hành xong hình phạt và ngày 07/01/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (bút lục số 66-74). Ngày 18/3/2025, bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ B (nay là Phân trại tạm giam khu vực B, thuộc Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H) cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Cẩm T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

2. Ông Lâm Dũng S, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

3. Ông Lâm Thành S1, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trần Minh T1, sinh năm 2003, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine) từ đầu năm 2019. Trưa ngày 10/03/2025, T đón xe G đến khu vực cầu B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, T mang số ma túy mua được cất giấu trong gói thuốc lá mang theo trong người rồi đón xe ôm về phòng trọ tại khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến ngày 17/03/2024, T lấy ra một đoạn ống hút chứa ma túy đá đổ ra nỏ sử dụng tại khu vực bãi đất trống thuộc khu phố L, số ma túy còn lại, T cất trong gói thuốc lá hiệu Jet.

Đến 22 giờ 15 phút ngày 18/03/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 83P4-031.25 chở bạn gái là Mai Thị Cẩm T2 lưu thông trên đường A, thuộc khu phố L, phường A (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng Công an phường A (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần, thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trên tay trái của T đang cầm 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong cất giấu 03 (ba) đoạn ống hút chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá (loại Methamphetamine) của T mua để sử dụng. Lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tang vật: *(Bút lục số 07-08)*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P4 - 031.25
- 03 (ba) đoạn ống hút bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

Kết luận giám định số 1365/KL-KTHS(MT) ngày 26/03/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng M = 0,2352 gam, loại Methamphetamine. *(Bút lục số 12-15)*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. *(Bút lục số 43-54).*

Đối với Mai Thị Cẩm T2 không biết Nguyễn Hoàng T tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị lực lượng Công an mời về làm việc ngày 18/03/2025, phát hiện Mai Thị Cẩm T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/6/2025, Công an phường A đã ra quyết định xử phạt hành chính xử phạt Mai Thị Cẩm T2 1.500.000 đồng. *(Bút lục 94-95)*

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2025 Viện kiểm sát nhân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1365/PC09 bên trong chứa 0,2062 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh của Nguyễn Hoàng T dùng để liên lạc với bạn bè, người thân, không dùng vào mục đích phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83P4 - 031.25, màu đỏ đen, số máy: E3X9E553522, số khung RLCUE3220JY113318 do Lâm Dũng Sĩ đứng tên đăng ký. Khoảng đầu năm 2024, S2 giao xe cho con là Lâm Thành S1 sử dụng để đi làm. Khoảng 10 giờ ngày 18/03/2025, S1 cho Mai Thị Cẩm T2 mượn để đi công việc. Ngày 22/05/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh cho Nguyễn Hoàng T, 01 xe mô tô biển số 83P4-03125 cho Lâm Dũng S2. (Bút lục số 87-90).

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 18/03/2025, tại đường A, thuộc khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng T đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,2352 gam ma túy, loại

Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà nội là người có công, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Bằng khen, có cô ruột là Liệt sỹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với đề nghị xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 1365/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoàng T (người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Tuấn A (cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nhan Thái H (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát - Trại tạm giam số 2 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương